

B NG ã I M H C PH N - MĐN THÌ NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : L37CXD1 N h c : 2013-2014 ã VHT : 3
(45,0,0,0,0,0)

H ã T : H c ph n : 131L067100402 - T o ã n g d ã g 2 H c km : HK01

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ñ I M THÌ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ñ I M THI	QUY TS : 70.00%	ñ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3710102174	L37CXD1	Nguy n ã c An	20/06/1989				4.0			4.0	1.2	2.0	1.4	2.6	
2	3710102015	L37CXD1	D ã g Ph m Ho ã g Anh	09/03/1992				9.0			9.0	2.7	4.0	2.8	5.5	
3	3710102062	L37CXD1	Lê Hoàng Ân	22/12/1986				9.0			9.0	2.7	4.0	2.8	5.5	
4	3710102087	L37CXD1	Nguy n V ã ã B n	12/10/1987				4.0			4.0	1.2	5.0	3.5	4.7	DAU
5	3710102008	L37CXD1	ñ ã g V ã ã B o	12/08/1992				7.0			7.0	2.1	5.0	3.5	5.6	
6	3710102022	L37CXD1	Ph m H ã g C ã g	05/10/1991				6.0			6.0	1.8	7.0	4.9	6.7	
7	3710102009	L37CXD1	ñ ã g Qu c Duy	10/02/1986				10.0			10.0	3.0	6.0	4.2	7.2	
8	3710102103	L37CXD1	Lê Anh Duy	05/04/1990				6.0			6.0	1.8	6.0	4.2	6.0	
9	3710102124	L37CXD1	Phan Lê Duy	06/06/1990				5.0			5.0	1.5	5.0	3.5	5.0	
10	3710102131	L37CXD1	Hu n h Trung D ã g	09/01/1989				8.0			8.0	2.4	7.0	4.9	7.3	
11	3710102028	L37CXD1	Phan Thanh D ã g	10/09/1991				9.0			9.0	2.7	8.0	5.6	8.3	
12	3710102099	L37CXD1	V ã ã Qu c D ã g	10/09/1989				9.0			9.0	2.7	5.0	3.5	6.2	
13	3710102167	L37CXD1	Hu n h V ã ã ã ang	19/12/1988				8.0			8.0	2.4	5.0	3.5	5.9	
14	3710102030	L37CXD1	Tr n Th ¾c ã nh	19/08/1992				3.0			3.0	0.9	4.0	2.8	3.7	
15	3710102079	L37CXD1	Nguy n Ph m Th ã h Giang	18/01/1991				5.0			5.0	1.5	5.0	3.5	5.0	
16	3710102032	L37CXD1	Nguy n V ã ã Gi ã g	05/08/1992				10.0			10.0	3.0	3.0	2.1	5.1	
17	3710102084	L37CXD1	Tr n T ã g H i	02/07/1989				5.0			5.0	1.5	3.0	2.1	3.6	
18	3710102057	L37CXD1	V ½ V ã ã H i	15/01/1990				10.0			10.0	3.0	8.0	5.6	8.6	
19	3710102118	L37CXD1	Ph m V ã ã H nh	17/11/1992				8.0			8.0	2.4	5.0	3.5	5.9	

BẢNG ĐIỂM THI NHẬP HỌC

Khóa học : L p h c : L37CXD1 Năm học : 2013-2014 Số VHT : 3
(45,0,0,0,0,0)

H ã T : H c ph n : 131L067100402 - Tổng số đ ng 2 H c km : HK01

STT	M í S	L P SV	H ã V ã T c N		NGÀY SINH	Đ I M TH I NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	Đ I M TH I	QUY TS : 70.00%	Đ I M TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3710102052	L37CXD1	Nguy n Thanh	H ã n	17/11/1991				7.0			7.0	2.1	4.0	2.8	4.9	DAU
21	3710102144	L37CXD1	Tr n V Ñ	H ã u	02/01/1991				8.0			8.0	2.4	6.0	4.2	6.6	
22	3710102037	L37CXD1	B ã i T ã n	Hoàng	23/03/1992				9.0			9.0	2.7	3.0	2.1	4.8	DAU
23	3710102074	L37CXD1	H Thanh	Hoàng	25/05/1990				6.0			6.0	1.8	4.0	2.8	4.6	DAU
24	3710102081	L37CXD1	Nguy n K ã u	Hoàng	11/09/1992				6.0			6.0	1.8	4.0	2.8	4.6	DAU
25	3710102136	L37CXD1	Đ ã ng Qu c	Hòa	19/03/1988				5.0			5.0	1.5	4.0	2.8	4.3	
26	3710102166	L37CXD1	Nguy n H o ã	Huy	20/05/1990				6.0			6.0	1.8	5.0	3.5	5.3	
27	3710102096	L37CXD1	Ph m Ng c	Huy	15/10/1991				6.0			6.0	1.8	5.0	3.5	5.3	
28	3710102137	L37CXD1	Tr n V Ñ	Huyền	25/12/1989				6.0			6.0	1.8	3.0	2.1	3.9	
29	3710102117	L37CXD1	Đ ã ng	H u	25/08/1988				7.0			7.0	2.1	6.0	4.2	6.3	
30	3710102077	L37CXD1	Đ o ã Trung	Kiên	21/08/1992				6.0			6.0	1.8	3.0	2.1	3.9	
31	3710102115	L37CXD1	Tr n L ² Thy	Khanh	02/03/1989				9.0			9.0	2.7	3.0	2.1	4.8	DAU
32	3710102105	L37CXD1	Nguy n V Ñ	Khoa	26/06/1991				7.0			7.0	2.1	6.0	4.2	6.3	
33	3710102161	L37CXD1	Tr n Anh	Kh ã ng	13/08/1987				4.0			4.0	1.2	4.0	2.8	4.0	
34	3710102104	L37CXD1	Nguy n S ã n	Lâm	02/02/1991				8.0			8.0	2.4	3.0	2.1	4.5	DAU
35	3710102060	L37CXD1	B ã i Đ Ñ	Minh	02/09/1988				10.0			10.0	3.0	5.0	3.5	6.5	
36	3710102047	L37CXD1	V ½ V Ñ	Minh	20/02/1991				5.0			5.0	1.5	2.0	1.4	2.9	
37	3710102066	L37CXD1	L ² Kh c	Nam	16/07/1991				10.0			10.0	3.0	5.0	3.5	6.5	
38	3710102023	L37CXD1	Nguy n Th ã	Nam	27/01/1988				7.0			7.0	2.1	5.0	3.5	5.6	

B NG ã I M H C PH N - MĐN THÌ NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : L37CXD1 Nñm h c : 2013-2014 ã VHT : 3
(45,0,0,0,0,0)
H ã T : H c ph n : 131L067100402 - To ã n ng d ng 2 H c km : HK01

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ñ I M THÌ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ñ I M THI	QUY TS : 70.00%	ñ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3710102152	L37CXD1	Vĩ ã nh Ninh	08/09/1989				6.0			6.0	1.8	4.0	2.8	4.6	DAU
40	3710102177	L37CXD1	L Anh Ních	10/09/1987				5.0			5.0	1.5	5.0	3.5	5.0	
41	3710102034	L37CXD1	Ph m H ng Ng c	30/11/1990				3.0			3.0	0.9	4.0	2.8	3.7	
42	3710102069	L37CXD1	ñ ng Tu n Nhân	05/01/1987				7.0			7.0	2.1	3.0	2.1	4.2	
43	3710102106	L37CXD1	Hu ã nh Quang Nhân	21/12/1987				5.0			5.0	1.5	5.0	3.5	5.0	
44	3710102140	L37CXD1	ñ o Thanh Nh t	02/07/1988				5.0			5.0	1.5	1.0	0.7	2.2	
45	3710102100	L37CXD1	Nguy n Xu ã n Nh t	14/11/1990				8.0			8.0	2.4	2.0	1.4	3.8	
46	3710102125	L37CXD1	L ã m H u Ph c	19/05/1990				9.0			9.0	2.7	5.0	3.5	6.2	
47	3710102054	L37CXD1	Võ Thanh Quang	20/11/1989				3.0			3.0	0.9	5.0	3.5	4.4	
48	3710102175	L37CXD1	L u Th ã i Qu c	21/05/1988				6.0			6.0	1.8	4.0	2.8	4.6	DAU
49	3710102114	L37CXD1	Di p Minh Tâm	21/06/1990				6.0			6.0	1.8	5.0	3.5	5.3	
50	3710102168	L37CXD1	Bùi Minh Tân	06/07/1992				9.0			9.0	2.7	5.0	3.5	6.2	
51	3710102138	L37CXD1	Nguy n ã nh Tân	08/02/1983				10.0			10.0	3.0	4.0	2.8	5.8	
52	3710102165	L37CXD1	Nguy n V ã nh Minh Tân	14/09/1991				9.0			9.0	2.7	8.0	5.6	8.3	
53	3710102059	L37CXD1	T C ã ng Tân	05/06/1990				5.0			5.0	1.5	3.0	2.1	3.6	
54	3710102089	L37CXD1	D ã ng B ã Ti n	20/05/1988				7.0			7.0	2.1	4.0	2.8	4.9	DAU
55	3710102123	L37CXD1	ñ ã nh Minh Ti n	20/11/1989				9.0			9.0	2.7	4.0	2.8	5.5	
56	3710102021	L37CXD1	Nguy n V ã nh Tỉnh	10/01/1984				9.0			9.0	2.7	5.0	3.5	6.2	
57	3710102094	L37CXD1	D V ã nh Tĩ	16/12/1988				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : L37CXD1 N ấ h c : 2013-2014 ấ VHT : 3
(45,0,0,0,0,0)
H ấ T : H c ph n : 131L067100402 - T ấ n ấ g d ấ g 2 H c km : HK01

STT	M ấ S	L P SV	H ấ V ấ T ấ N		NG ấ Y SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấ I M THI	QUY TS : 70.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
58	3710102046	L37CXD1	B ấ Trung	T ấ nh	06/01/1991				9.0			9.0	2.7	6.0	4.2	6.9	
59	3710102129	L37CXD1	L ấ Minh	Tu ấ n	20/09/1985				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
60	3710102076	L37CXD1	Nguy ấ n H ấ u	Tu ấ n	28/09/1991				7.0			7.0	2.1	3.0	2.1	4.2	
61	3710102007	L37CXD1	Qu ấ ng D ấ u	Th ấ nh	27/08/1992				10.0			10.0	3.0	4.0	2.8	5.8	
62	3710102053	L37CXD1	Nguy ấ n Hu ấ nh	Th ấ ng	05/06/1991				8.0			8.0	2.4	5.0	3.5	5.9	
63	3710102182	L37CXD1	Ph ấ m Minh	Th ấ n	16/07/1988				3.0			3.0	0.9	0.0	0.0	0.9	
64	3710102027	L37CXD1	Tr ấ n V ấ ấ	Th ấ nh	00/00/1990				8.0			8.0	2.4	5.0	3.5	5.9	
65	3710102126	L37CXD1	Nguy ấ n Anh	Th ấ ng	12/12/1990				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
66	3710102130	L37CXD1	Tr ấ n ấ c	Thu ấ n	09/10/1990				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
67	3710102048	L37CXD1	V ấ ấ Tr ấ ng ấ i	Tr ấ n	05/09/1992				10.0			10.0	3.0	5.0	3.5	6.5	
68	3710102112	L37CXD1	Nguy ấ n Ng ấ c	Trung	20/10/1990				8.0			8.0	2.4	5.0	3.5	5.9	
69	3710102061	L37CXD1	Ph ấ m V ấ ấ	Trung	10/12/1991				9.0			9.0	2.7	3.0	2.1	4.8	DAU
70	3710102063	L37CXD1	Ph ấ m Quan	Tr ấ ng	18/02/1990				7.0			7.0	2.1	5.0	3.5	5.6	
71	3710102012	L37CXD1	Nguy ấ n Th ấ nh	V ấ nh	01/07/1992				8.0			8.0	2.4	5.0	3.5	5.9	
72	3710102180	L37CXD1	B ấ Thanh	V ấ o	23/03/1991				7.0			7.0	2.1	4.0	2.8	4.9	DAU

T ấ g s : 72 h c sinh sinh v ấ 2 n
Tr ấ ng Khoa Gi ấ o V ấ 2 n B M ấ n
Tp.HCM, ngày / /
Gi ấ o V ấ Khoa